TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:04/2020/QĐST-DS	*Lạc Dương, ngày 16 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Vợ chồng ông Trần Hữu M,sinh năm: 1960 và bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm: 1967. Nơi cư trú: Số 90, Ph Th, Phường, thành phố Đ L, tỉnh L Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Lê Thị Kim Á, sinh năm: 1979. Nơi cư trú: 15/4 Hẻm Ngô Q, phường, thành phố Đ L, tỉnh L Đ. (văn bản ủy quyền lập ngày (16/12/2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn L D, huyện L D, tỉnh L Đ).

- Bị đơn: Vợ chồng ông Ha P (Ha P), sinh năm: 1983 và bà Liêng Hót KP (Liêng Hót K’P), sinh năm: 1986. Nơi cư trú: Thôn Đạ N, xã L, huyện LD, tỉnh L Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vợ chồng ông Ha P (Ha P) và bà Liêng Hót K P có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Trần Hữu M và bà Nguyễn Thị Lệ H số tiền 65.000.000đ (sáu mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả số tiền lãi, theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Vợ chồng ông Ha P (Ha P) và bà Liêng Hót K P nhận chịu 812.500 (tám trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm (bị đơn có đơn xin miễn giảm án phí, có xác nhận của UBND xã L). Hoàn trả cho ông Trần Hữu M, bà Nguyễn Thị Lệ H số tiền 1.625.000đ (một triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/0008887 ngày 23/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L D.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L Đ;
- VKS huyện L D;
- Chi cục THADS H.L D;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thùy Vinh